

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/LĐ-ST  
Ngày: 02-02-2026  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng lao động*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Đổi

Ông Lê Công Lập

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 35/2025/TLST-LĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2025/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-LĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh. (*xin vắng mặt*)

**Bị đơn:** Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C). (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ trụ sở: Lô S, đường Đ, KCN T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Beag Huyn K.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Tô Thị Mỹ L, sinh năm 1997. (*xin vắng mặt*)

Địa chỉ: C ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh. (*xin vắng mặt*)

Trụ sở: số H T tránh, quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2025, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 17 tháng 12 năm 2025 và trong quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T là ông Võ Hoài P trình bày:*

Trong thời gian từ tháng 06/2008 đến tháng 03/2012, bà đi làm tại Công ty TNHH S và tham gia BHXH với số sổ 8008021235 (sổ này bà đã hưởng chế độ BHXH một lần rồi). Từ tháng 08/2012 đến tháng 02/2024 bà đi làm qua nhiều Công ty khác nhau và tham gia BHXH trên số sổ 8012024589.

Vào tháng 11/2012, do hoàn cảnh gia đình khó khăn và không am hiểu kiến thức pháp luật lao động, nên bà có cho bà Tô Thị Mỹ L, sinh ngày 02/6/1997 mượn hồ sơ cá nhân của bà đi làm tại Công ty TNHH D với vị trí là Công nhân và mang tên là Lê Thị T có ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH trên số sổ 8012035657 từ tháng 11/2012 đến tháng 9/2013.

Nay để bà Lê Thị T được hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội một lần theo quy định, bà khởi kiện yêu cầu:

- Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T (do bà Tô Thị Mỹ L thực tế tham gia lao động) với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013.

Điều chỉnh tên trên Sổ bảo hiểm xã hội số 8012035657 cấp cho Lê Thị T do Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) nộp từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 thành tên Tô Thị Mỹ L.

*Bị đơn Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) do ông Beag Huyn K đại diện có văn bản trình bày ý kiến ngày 02 tháng 12 năm 2025 như sau:*

Vào ngày 06 tháng 09 Năm 2013, Công ty TNHH D đã thay đổi/sáp nhập thành Công ty TNHH C, kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH C.

Tuy nhiên, đối với các hồ sơ lao động giữa người lao động với Công ty TNHH C kể từ ngày (sáp nhập) nay đã trên 10 năm thì Công ty không còn lưu giữ.

Nay người lao động tên Lê Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh khởi kiện cho rằng trước đây vào năm 2012 bà có cho bà Tô Thị Mỹ L mượn căn cước công dân mang tên Lê Thị T để đi làm tại Công ty, thực tế người lao động mang tên là Tô Thị Mỹ L. Sự việc này Công ty không hề hay biết. Do đó, Công ty D đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật, Công ty không có ý kiến, không yêu cầu hay tranh chấp gì liên quan đến người lao động trong vụ án này.

Do bản Công việc nên Công ty chúng tôi xin được vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ hay các phiên tòa xét xử vụ án.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tô Thị Mỹ L trình bày:*

Vào tháng 11/2012, do hoàn cảnh gia đình khó khăn và không am hiểu kiến thức pháp luật lao động, nên bà có mượn hồ sơ cá nhân của bà Lê Thị T đi làm tại Công ty TNHH D với vị trí là Công nhân và mang tên là Lê Thị T có ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH trên sổ sổ 8012035657 từ tháng 11/2012 đến tháng 9/2013. Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, bà đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động với Công ty TNHH D do không đúng nhân thân và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh T có văn bản trình bày:*

Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh T cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN của bà Lê Thị Thơ T1 tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 trên sổ sổ bảo hiểm 8012035657 tại Công ty TNHH D, địa chỉ trụ sở: Lô S, đường Đ, KCN T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh. Qua tra cứu, đến ngày 06/01/2026, bà Lê Thị T chưa hưởng chế độ BHXH một lần và chưa hưởng BHTN với thời gian tham gia đóng BHXH nêu trên.

Đối với trường hợp mượn hồ sơ của người khác để ký Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc và tham gia BHXH, BHTN và BHYT, thực hiện Công văn 1767/LĐTBOXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L1 (nay là Bộ N) về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động; căn cứ vào bản án đã có hiệu lực của Tòa án, BHXH tỉnh T thực hiện theo nội dung Thông báo số 357/TB-TA ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân tỉnh Long An (nay là TAND tỉnh Tây Ninh).

Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị T về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T (do bà Tô Thị Mỹ L thực tế tham gia lao động) với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Điều chỉnh tên Lê Thị T trên sổ bảo hiểm xã hội số 8012035657 thành tên Tô Thị Mỹ L.

Các đương sự không yêu cầu xử lý hậu quả khi hợp đồng lao động vô hiệu, do đó đề nghị không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) có trụ sở tại xã Đ, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Bà Lê Thị T là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Tô Thị Mỹ L và BHXH tỉnh T được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Sự có mặt của đương sự: Người đại diện của nguyên đơn bà Lê Thị T, người đại diện của Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C), đại diện BHXH tỉnh T và bà Tô Thị Mỹ L có đề nghị được vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về hợp đồng lao động: Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T do bà Tô Thị Mỹ L trực tiếp tham gia lao động với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) là vô hiệu. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị T và bà Tô Thị Mỹ L thống nhất trình bày: Bà Lê Thị T có cho bà Tô Thị Mỹ L, sinh ngày 02/6/1997 mượn hồ sơ cá nhân của bà đi làm tại Công ty TNHH D với vị trí là Công nhân và mang tên là Lê Thị T có ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH trên sổ sổ 8012035657 từ tháng 11/2012 đến tháng 9/2013. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 08/2012 đến tháng 02/2024 bà đi làm qua nhiều Công ty khác nhau và tham gia BHXH trên sổ sổ 8012024589.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội số 8012024589, thể hiện bà Lê Thị T có tham gia bảo hiểm từ năm 2012 đến năm 2023 tại Công ty TNHH S1. Và từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 với sổ BHXH số 8012035657 cũng thể hiện bà Lê Thị T đi làm tại Công ty TNHH D và tham gia bảo hiểm từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013.

Như vậy, có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 bà Lê Thị T cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) và Công ty TNHH S1. Do đó, việc bà Tô Thị Mỹ L ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) nhưng với tên bà Lê Thị T là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T (do bà Tô Thị Mỹ L thực tế tham gia lao động) và Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) là không có hiệu lực. Do đó, nay bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T và Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) trong khoảng thời gian tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Tô Thị Mỹ L trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà Lê Thị T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Bà Lê Thị T, Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C), bà Tô Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) nên Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Điều 190 Bộ luật lao động năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.**

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T với Công ty TNHH D (nay là Công ty TNHH C) từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 là vô hiệu.

Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8012035657 do Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là BHXH tỉnh T) cấp cho bà Lê Thị T do Công ty TNHH D (nay là Công

ty TNHH C) nộp từ tháng 11/2012 đến tháng 09/2013 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là BHXH tỉnh T) thành tên Tô Thị Mỹ L.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012405 ngày 17/11/2025 sang thi hành án phí.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thùy Trang**

**Lê Thị Thùy Trang**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Kim T3 – Nguyễn Thị Rạt Nguyễn Thị Mộng T4



